

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 27- 6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Trương Công Nhâm.

Các Hội thẩm quân nhân: 4// Lê Công Trọng.

1// Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Quốc Viên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Lữ đoàn B Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 24/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với các bị cáo:

1. Rơ Mah T1; sinh ngày 01/01/1995; giới tính: nam; sinh trú quán: Làng K; xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Trung đội 2, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B Quân khu 5; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Jarai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih X, sinh năm 1976 và bà Rơ Mah B, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2018, tạm giam ngày 16/01/2018; có mặt.

2. Nguyễn Thế C; sinh ngày 24/4/1997; giới tính: nam; sinh trú quán: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Trung đội 2, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B Quân khu 5; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2018, tạm giam ngày 16/01/2018; có mặt.

3. Nguyễn Công T2; sinh ngày 07/5/1998; giới tính: nam; sinh trú quán: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Trung đội 1, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B, Quân khu 5; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 (chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018; có mặt.

4. Hoàng Văn N; sinh ngày 07/11/1996; giới tính: nam; sinh trú quán: Thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Trung đội 2, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B Quân khu 5; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Linh K:* Bà Linh Thụy Tổ T, sinh năm 1976 (mẹ của Đặng Linh K); nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Số 06 đường P, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị hại:* Đặng Linh K; sinh năm 1997 (chết ngày 06/01/2018); nơi cư trú: Số 06 đường P, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; nguyên là Binh nhất, chiến sĩ, Trung đội 1, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B Quân khu 5; con ông Đặng Công L (chết) và bà Linh Thụy Tổ T, sinh năm 1976.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lữ đoàn B Quân khu 5: 4// Trần Quốc D, Lữ đoàn trưởng; có mặt.

Bệnh viện quân y M Quân khu 5: 4// Phạm Tiến Đ, Phó Giám đốc Bệnh viện, được Giám đốc ủy quyền; có mặt.

Người làm chứng:

Đoàn Quang L; có mặt. Trần Thế D1; có mặt. Trần Thanh H1; có mặt. Nguyễn Hữu T3; có mặt. Nguyễn Trọng Phúc A; có mặt. Phan Minh T4; có mặt. Nguyễn Văn C1; vắng mặt. Rơ Mah T5; có mặt. Nguyễn Thị M; có mặt. Đào Thị H2; có mặt. Phạm Thị D2; có mặt. Lý Mạnh P; có mặt. Phạm Văn R; vắng mặt. Kpã C2; vắng mặt. Hồ Văn S; vắng mặt. Trần Văn C3; có mặt. Hồ Văn Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00' ngày 05/01/2018, các quân nhân Nguyễn Thế C1, Trần Thế D, Nguyễn Công T2, Đặng Linh K, Nguyễn Hữu T3, Hoàng Văn N, Trần Thanh H1 và một số quân nhân khác tổ chức uống rượu tại phòng ngủ Trung đội 1, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, sợt ồn ào bị chỉ huy phát hiện nên thông nhất tất cả ra sân bóng cách nhà đại đội khoảng 100m tiếp tục mua rượu uống. Trong lúc uống rượu, K bị nôn ói nên T3 dìu về phòng Trung đội 1 mắc màn cho K ngủ. Các quân nhân khác tiếp tục uống rượu, D1 và C cãi vã, đánh nhau, nhưng được Trần Thanh H1 can ngăn. C đi về phòng Trung đội 2, có nói chuyện với T3 về việc đánh nhau với D1. T3 ra sân bóng bảo T2 về gọi Rơ Mah T1 ra uống rượu, T2 có kể với T1 về việc D1 với C đánh nhau. Khi T1 ra sân bóng, T1 và T3 hỏi D1 vì sao đánh C, thì T2 xông vào đánh D1 một cái. T1, T3 cũng xông vào đánh D1. D1 bỏ chạy về nhà ở Trung đội 1. Sau đó tất cả giải tán.

Khi về đến nơi, D1 gọi K dậy và nói: “Mấy đứa đánh em”. Cùng lúc Hoàng Văn N từ sân bóng đi về. Khi K dậy thì Nguyễn Văn C1 đã kéo K ra hành lang phía sau nhà. Lúc này, N và D1 lời qua tiếng lại với nhau, N xông đến đâm vào mặt D1 một cái và D1 cũng đâm lại vào mặt N một cái. D1 rút cây cộc màn bằng sắt ở giường Lý Mạnh P đánh từ trên xuống vào đầu N 01 cái. N chụp cây cộc màn giăng co với D1. K từ bên ngoài xông vào đánh và kẹp cổ N. Nguyễn Hữu T3 đi ngang qua nhìn thấy nên chạy về hô to: “Tụi bây sang xem thằng N bị đánh tét đầu rồi kìa”. Nghe vậy, T2 và T3 chạy qua, T3 xông vào đánh D1, T2 can ngăn ôm T3 lại. Nghe ồn ào, anh Đoàn Quang L, Đại đội trưởng, Đại đội 7 cầm đèn pin chạy sang thì tất cả giải tán. N chạy về đi ngang qua giường T2, T2 thấy đầu N chảy máu, nghĩ là bị D1 đánh nên T2 rút cây cộc màn bằng sắt ở giường của mình chạy đi tìm D1. Khi thấy D1 chạy lên nhà chỉ huy tiểu đoàn, T2 không chạy theo nữa mà quay về phòng Trung đội 1.

Khi N về đến phòng, Phạm Văn R thấy đầu N bị chảy máu, R hỏi nhưng N không trả lời. T2 và C đang nằm trên giường ngủ của mình, nghe vậy liền hỏi N, N bảo bị thằng D1 với thằng K đánh.

Vừa nghe xong, T1 chạy ra kho vật chất lấy 01 cây cuốc loại cuốc dùng cho tăng gia sản xuất của đơn vị. T1 chạy dọc hành lang phía sau theo lối cửa chính vào giữa giường K và C2. C rút cây cọc màn tại giường Hồ Văn S và cùng chạy đến phòng Trung đội 1. T1 đến đầu giường K gọi: “K, K sao mà đánh thằng N Gia Lai tao”, K không trả lời. T1 dùng chân đạp vào hông trái K 01 cái, K đang ngồi dậy thì C chạy đến cuối giường cầm cọc màn đánh vào vùng vai và đầu K nhiều cái. K ngồi dậy, hơi nghiêng người sang phía giường của Trần Văn C3, thì T1 dùng hai tay cầm cán cuốc, đánh ngang từ phải qua trái vào người K nhiều cái từ hông lên vùng đầu. Trong đó có 01 cái trúng vào lưng trái, 01 cái trúng vào vai, cổ bên trái K.

Nguyễn Công T2 tay cầm cọc màn bằng sắt về đến phòng Trung đội 1, thấy T1 và C đánh K. T2 chạy đến bên phải T1 cầm cọc màn đánh nhiều cái vào vùng vai và đầu K. Thấy vụ việc đánh nhau, anh L vào giảng cuốc với T1, Nguyễn Trọng Phúc A giật được cuốc đem ra ngoài, Nguyễn Văn C1 kéo T2 ra bên ngoài. T1 bị giật mất cuốc, dùng hai tay bám lên thanh giường phía trên, dùng hai chân đạp vào người K, làm K ngã sang giường C3 ở bên cạnh, người K nằm sấp, nửa thân dưới ở trên giường, nửa thân trên bên ngoài giường, đầu chúi xuống nền nhà, giữa giường của C3 và giường Hồ Văn Q. C vẫn tiếp tục dùng cọc màn đánh vào chân, lưng và vai K nhiều cái thì bị Phan Minh T4 kéo ra ngoài.

Đối với Hoàng Văn N khi thấy T1, C chạy sang Trung đội 1, N định chạy theo nhưng bị Phan Minh T4 giữ lại. Sau khi giảng co một lúc thì N thoát ra được, N nói: “Đi sang đánh bọn nó”. N chạy qua phòng Trung đội 1 thấy K nằm chúi đầu xuống nền nhà, N dùng chân phải đạp vào vùng lưng, vai gáy của K 02 cái. Thấy vậy, anh L nói: “Bọn bây đánh thế nó chết sao”, N trả lời: “Nó chết tui đi tù”. Sau đó, anh L đẩy N ra ngoài, nhiều người vào can ngăn, tất cả giải tán. Lúc này khoảng 01 giờ, ngày 06/01/2018.

Đặng Linh Khang nằm bất động, thở yếu được quân y Tiểu đoàn sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện quân y 13 nhưng K chết trên đường đi cấp cứu vào lúc 03 giờ 00’ ngày 06/01/2018.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ án cố ý gây thương tích do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5 lập hồi 11 giờ 10’ ngày 06/01/2018, xác định như sau:

Hiện trường vụ đánh nhau dẫn đến hậu quả chết người, xảy ra vào lúc 01 giờ 00’ ngày 06/01/2018 tại nhà ở chiến sĩ Trung đội PPK1, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B Quân khu 5 thuộc địa bàn phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nhà ở chiến sĩ Đại đội 7 là nhà cấp 4, có cấu trúc tường xây, mái lợp tôn. Phòng ở kích thước (16,5 x 6,5)m. Bên trong phòng bố trí hai dãy giường loại hai tầng bằng kim loại, được đặt song song nhau, khoảng cách hai dãy là 1,7m, đầu giường cách chân giường phía Bắc và phía Nam 0,45m. Mỗi dãy có tám giường.

Hiện trường chính xảy ra tại khu vực bên trong phòng gần cửa ra vào bên trái hướng Bắc. Tại khu vực này ghi nhận: Bên trong cửa ra vào là vị trí giường của Đặng Linh K, được ký hiệu số 01 trong sơ đồ hiện trường, khoảng cách từ chân giường đến mặt giường tầng 1 là 0,41m, từ mặt giường tầng 1 đến mặt giường tầng 2 là 1,0m; giường rộng 0,95m, dài 2m. Phía bên phải sát giường K là giường của

Trần Văn C3; phía bên trái cửa ra vào là giường của Kpã C2, khoảng cách giữa hai giường là 1,28m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 09/2018/PY-TT ngày 07/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của Đặng Linh K như sau: Chấn thương sọ não chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C, Nguyễn Công T2, Hoàng Văn N có lời khai phù hợp với nhau, đều thừa nhận vào rạng sáng ngày 06/01/2018 cùng đánh Đặng Linh K gây thương tích dẫn đến chết của K.

Rơ Mah T1 khai: Tối hôm đó T1 và một số quân nhân uống ở nhà nghỉ Trung đội hơn 02 lít rượu, rồi ra sân bóng uống tiếp. Do uống nhiều rượu bị say, thấy N bị đánh chảy máu đầu, N nói bị K và D1 đánh nên không làm chủ được bản thân, nên T1 chạy đi lấy cuốc tăng gia, qua phòng ngủ của K gọi K dậy đánh trả thù cho N. Khi K ngồi dậy trên giường T1 hai tay cầm cán cuốc, đánh từ phải sang trái vào người K nhiều cái. Do bị say nên T1 không nhớ đánh vào đâu trên người K và lúc đó có bao nhiêu người cùng đánh K.

Nguyễn Thế C khai: Cũng vì do uống nhiều rượu, không làm chủ được bản thân, bức xúc thấy N là bạn mình bị D1 và K đánh chảy máu đầu. Khi thấy T1 chạy đi tìm hung khí, chạy qua phòng ngủ của K, thì C cũng chạy đi rút cọc màn bằng sắt, chạy qua phòng ngủ của K. Lúc này trong phòng tối, có ánh sáng ở ngoài hắt vào. Thấy K vừa ngồi dậy trên giường, C lao vào dùng cọc màn bằng sắt đánh nhiều cái tập trung vào đầu và vai của K. Sau đó T1 dùng cuốc đánh K. Nguyễn Công T2 cũng dùng cọc màn đánh K. Hoàng Văn N cũng tham gia đánh Khang. Cái chết của K là hậu quả của các quân nhân tham gia đánh K phải chịu.

Nguyễn Công T2 khai: Vào tối ngày 05/01/2018, tôi vào can ngăn việc D1 và N đánh nhau tại phòng Trung đội 1. T2 thấy N chảy máu chạy về, nghĩ là N bị D1 đánh, nên tôi rút cây cọc màn chạy đi tìm đánh D1 để đánh trả thù cho N, nhưng D1 đã chạy lên nhà chỉ huy tiểu đoàn, nên T2 quay về phòng Trung đội 1. Về đến nơi, tôi thấy T1 và C đang đánh K nên tôi cũng xông vào dùng cọc màn đánh vào người K nhiều cái vào chân và người K.

Hoàng Văn N khai: Khi tôi thấy T1, C chạy sang phòng Trung đội 1, thì N chạy theo để đánh K, nhưng bị T4 giữ lại. Sau khi thoát ra, tôi chạy qua phòng Trung đội 1 thấy K nằm chúi đầu xuống nền nhà. Tôi dùng chân đạp vào người K 02 cái. Anh L nói “Bọn bây đánh thế nó chết sao”, tôi trả lời “Nó chết tui đi tù”. N không gây ra cái chết của K, bởi vì N chỉ dùng chân đạp vào người K.

Lời khai của những người làm chứng Trần Thanh H1, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Trọng Phúc A đều thấy khi T1 đi đến giường của K, K đang nằm. T1 hỏi và đạp vào người của K. K đang ngồi dậy trên giường thì C xông vào dùng cọc màn bằng sắt đánh vào vai, đầu K, tiếp đến T1 dùng cuốc hai tay cầm phần cán, đánh phần lưỡi cuốc vào đầu và vai K. T2 cũng xông vào dùng cọc màn bằng sắt đánh nhiều cái vào vai, đầu K.

Những người làm chứng: Đoàn Quang L, Phan Minh T4, Hồ Văn Q và Nguyễn Văn C1 khai: Khi thấy T1, C, T2 đánh K thì C1 chạy đến kéo T2 ra khỏi phòng, các anh L và A vào ôm T1 lại, A giật được cuốc của T1 đem ra ngoài. T1 đã đu lên thành giường phía trên dùng hai chân đạp K ngã qua giường C3 và chúi đầu

xuống nền nhà. C tiếp tục dùng cọc màn đánh K, N đi vào phòng dùng chân đạp vào người K. Anh L nói: “Bọn bây đánh thế nó chết sao”, N nói lại: “Nó chết tui đi tù”. Lúc này, T4 chạy đến giật cọc màn của C và kéo C ra bên ngoài. Anh L kéo N và Q chạy đến kéo T1 ra khỏi phòng.

Lời khai của những người làm chứng khác phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Linh Thụy Tổ T, tại phiên tòa không có khiếu nại gì đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Bà trách lúc đó đơn vị đồng người nhưng không ai can thiệp kịp thời để cứu con bà. Về vấn đề bồi thường thiệt hại bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chỉ huy Lữ đoàn B cho biết đơn vị đã chi phí mai táng Đặng Linh K hết số tiền 73.508.000đ, nhưng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Vật chứng trong vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 04/CT-VKSQSQK5 ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 truy tố bị can Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C, Nguyễn Công T2 và Hoàng Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 4 Điều 134 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo. Khẳng định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của vụ án. Vì vậy, việc bị cáo Nguyễn Công T2 cho rằng mình chỉ đánh vào chân của K, bị cáo Hoàng Văn N chỉ dùng chân đạp vào người K, không thể gây ra cái chết cho K và không chịu trách nhiệm về cái chết của K. Kiểm sát viên nêu ra các chứng cứ, lời khai của nhiều người làm chứng về việc T2 dùng cọc màn đánh vào đầu, vào vai của K. Lời nói và hành vi tấn công của N vào người K. Căn cứ vào Điều 17 BLHS các bị cáo T2, N cùng chịu trách nhiệm chung cùng với bị cáo T1, C về cái chết của K.

Vai trò đồng phạm Tương phải chịu trách nhiệm chính về vụ án, tiếp đến là bị cáo C, tiếp sau C là bị cáo T2, sau T2 là bị cáo N.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo N; xử phạt bị cáo: Rơ Mah T1 từ 08 năm đến 10 năm tù; bị cáo Nguyễn Thế C từ 07 năm đến 09 năm tù; Nguyễn Công T2 từ 07 năm đến 09 năm tù; Hoàng Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù. Bị cáo N không đủ điều kiện để cho hưởng án treo, nên không chấp nhận đề nghị của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Lữ đoàn B Quân khu 5 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 73.508.000đ. Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điểm a, b Khoản 1; Khoản 2 Điều 591 BLDS, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại bà Linh Thụy Tổ T chi phí hợp lý cho việc mai táng 66.301.000đ; bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 75 đến 95 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Bồi hoàn cho Bệnh viện quân y M Quân khu 5 số tiền 690.844đ chi phí cấp cứu cho K. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 04 cọc màn, 01 cái cuốc và 01 cái màn tuyen.

Các bị cáo đều cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với mình là nặng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Công T2 cho rằng bản thân chỉ đánh vào chân và lưng của K, không đánh vào đầu, nên T2 không chịu trách nhiệm về cái chết của K.

Bị cáo Hoàng Văn N chỉ dùng chân đạp vào người K, nên không gây nên cái chết của K. Không cần cách ly bị cáo, bị cáo có đủ điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Bị cáo T1 nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình đối với K, cho bị cáo xin lỗi mẹ của K cùng gia đình, xin lỗi đơn vị. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường bị cáo sẽ vận động gia đình mình bồi thường phần thiệt hại do bị cáo gây ra.

Bị cáo T2 nói lời sau cùng: Bị cáo không đánh vào đầu K, bị cáo chỉ đánh vào chân và lưng của K. Mức hình phạt đối với bị cáo quá cao. Về bồi thường sẽ thực hiện theo quyết định của Tòa án.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ dùng chân đạp vào người K, cái chết của K không phải do bị cáo gây ra. Việc truy tố bị cáo là đúng người, chứ không đúng tội. Mức án đề nghị cho bị cáo là quá cao, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 5, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C, Nguyễn Công T2 và Hoàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Qua xem xét lời khai người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 00' ngày 06/01/2018 tại phòng Trung đội 1, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn B, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà các bị cáo T1 đã dùng cuốc, dùng chân; C, T2 dùng cọc màn bằng sắt và N dùng chân cùng đánh, đạp vào người K. Lúc đó K trong tư thế trong màn ngủ, trên giường không có khả năng chống đỡ. Hành vi của các bị cáo tham gia đánh K làm K bị chấn thương sọ não dẫn đến chết trên đường đưa đi cấp cứu. HĐXX thấy quan điểm trong phần tranh luận của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. HĐXX kết luận hành vi của các bị cáo Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C, Nguyễn Công T2 và Hoàng Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 4 Điều 134 BLHS.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Là vụ án đồng phạm giản đơn. Vai trò, trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án được thể hiện như sau: Bị cáo Rơ Mah T1 là người thực hành tích cực nhất, T1 dùng hung khí là cây cuốc, dùng hai tay cầm cán cuốc, đánh nhiều cái vào thân trên và vào đầu K, dùng hai chân đạp vào người K. T1 phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Nguyễn Thế C cũng là người chủ động tích cực trong việc tìm hung khí cộc màn bằng sắt, chủ động tấn công trong lúc K vừa ngồi dậy, đánh nhiều cái vào vai và đầu K, nên C phải chịu trách nhiệm sau T1. Nguyễn Công T2 dùng cộc màn bằng sắt cùng với T1, C tham gia đánh nhiều cái vào vai, lưng, đầu K. T2 phải chịu trách nhiệm hình sự sau C. Hoàng Văn N khi thấy T1, C, T2 đánh K cũng lao vào đánh K, được người khác can ngăn, nhưng N vẫn quyết tâm lao vào dùng chân đạp vào người K. Vì vậy Nguyễn phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và lỗi phạm của mình. HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, đối với N, bị hại cũng có lỗi. Do đó, N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo N có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét vai trò của N, HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 54 BLHS. Bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo.

Xem xét tính chất vụ án, lỗi và hậu quả. HĐXX thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Lữ đoàn B Quân khu 5 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền chi phí cho bị hại K là 73.508.000đ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điểm a, b Khoản 1; Khoản 2 Điều 591 BLDS. Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn các khoản sau:

Về chi phí mai táng Đặng Linh K, gia đình đã chi hết số tiền 108.424.000đ. Căn cứ Nghị quyết trên HĐXX không chấp nhận khoản tiền chi xây mộ là 33.123.000đ; Thuê thầy cúng 9.000.000đ, tổng cộng 2 khoản 42.123.000đ. Chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng là 66.301.000đ. Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ấn định 95 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là $95 \times 1.300.000\text{đ} = 123.500.000\text{đ}$. Tổng cộng hai khoản các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là $123.500.000\text{đ} + 66.301.000\text{đ} = 189.801.000\text{đ}$. Các bị cáo phải liên đới bồi thường khoản tiền trên theo lỗi của mình. Được tính Rơ Mah T1 phải bồi thường 55.000.000đ, đã bồi thường 10.000.000đ, còn tiếp tục bồi thường 45.000.000đ; Nguyễn Thế C phải bồi thường 50.000.000đ, đã bồi thường 20.000.000đ, còn tiếp tục bồi thường 30.000.000đ; Nguyễn Công T2 phải bồi thường 45.000.000đ, bị cáo đã bồi thường

10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 35.000.000đ; Hoàng Văn N phải bồi thường 39.801.000đ; đã bồi thường được 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 29.801.000đ.

Bồi hoàn cho Bệnh viện quân y M Quân khu 5 số tiền 690.844đ, trong đó: Rơ Mah T1 phải bồi hoàn 250.000đ; Nguyễn Thế C phải bồi hoàn 200.000đ; Nguyễn Công T2 phải bồi hoàn 140.000đ; Hoàng Văn N phải bồi hoàn 100.844đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 04 cọc mìn, 01 cái cuốc và 01 cái mìn tuyn. Những vật đã cũ, không có giá trị sử dụng (Có đặc điểm như Biên bản tạm giữ vật chứng các ngày 06, 07, 08, 09, 10 tháng 01 năm 2018).

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm là 5% số tiền còn phải bồi thường, bồi hoàn. Cụ thể là: Rơ Mah T1 chịu $45.250.000đ \times 5\% = 2.262.500đ$; Nguyễn Thế C chịu $30.200.000 \times 5\% = 1.510.000đ$; Nguyễn Công T2 chịu $35.140.000đ \times 5\% = 1.757.000đ$; Hoàng Văn N chịu $29.901.844đ \times 5\% = 1.495.092đ$.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C, Nguyễn Công T2 và Hoàng Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS đối với Hoàng Văn N; xử phạt các bị cáo:

Rơ Mah T1 09 (Chín) năm tù.

Nguyễn Thế C 08 (Tám) năm tù.

Nguyễn Công T2 07 (Bảy) năm tù.

Hoàng Văn N 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Rơ Mah T1, Nguyễn Thế C tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 07/01/2018.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Công T2, Hoàng Văn N tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10/01/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Lữ đoàn B, Quân khu 5 không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền là 73.508.000đ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điểm a, b Khoản 1; Khoản 2 Điều 591 BLDS. Buộc các bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn như sau:

Các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại bà Linh Thụy Tố T số tiền là 189.801.000đ. Trong đó:

Rơ Mah T1 phải bồi thường 55.000.000đ, đã bồi thường 10.000.000đ, còn tiếp tục bồi thường 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Thế C phải bồi thường 50.000.000đ, đã bồi thường 20.000.000đ, còn tiếp tục bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Nguyễn Công T2 phải bồi thường 45.000.000đ, đã bồi thường 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Hoàng Văn N phải bồi thường 39.801.000đ; đã bồi thường được 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 29.801.000đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm linh một nghìn đồng).

Buộc các bị cáo phải bồi hoàn cho Bệnh viện quân y M Quân khu 5 số tiền 690.844đ, trong đó:

Rơ Mah T1 phải bồi hoàn 250.000đ (Hai trăm, năm mươi nghìn đồng).

Nguyễn Thế C phải bồi hoàn 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Nguyễn Công T2 phải bồi hoàn 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàng Văn N phải bồi hoàn 100.844đ (Một trăm nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Áp dụng Khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 04 cọc mìn, 01 cái cuốc và 01 cái mìn tuyền.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Rơ Mah T1 chịu 2.262.500đ (Hai triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Nguyễn Thế C chịu 1.510.000đ (Một triệu, năm trăm mười nghìn đồng). Nguyễn Công T2 chịu 1.757.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Hoàng Văn N chịu 1.495.092đ (Một triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2018 bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Viện KSQS QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lữ đoàn B QK5;
- Bệnh viện quân y M QK5;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

3// Trương Công Nhâm